

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 04-12-2024

NHÀ DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÀ DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Long Hinh, bà Quách Thị Thuý Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quý - Kiểm sát viên trung cấp; ông Đỗ T2 Sỹ - KSV sơ cấp.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai theo hình thức Trực tiếp đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 02/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 15/11/2024 đối với bị cáo:

Phù Thị N, S2 ngày 12/6/1995 tại xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi thường trú: Tổ 09, phường B, quận L, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Pà Thẻn; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phù Văn V, Sinh năm 1967 (đã chết) và bà Vàng Thị X, Sinh năm 1971; có chồng là Vũ Xuân H, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng: Đặng Văn A, Vàng Thị H, Lừ Văn C, Lý Văn S, Làn Văn T, Tả Văn C, Phù Văn S, Tẩn Thị D, Mai Thùy L, Vi Đức Anh T2, Hoàng Tiến T3, Trần Văn M, Nông Văn T, Liêu Hoài L, Đặng Văn N2, Bàn Văn S, Đặng Văn S, Lý Văn K, Đặng Văn C, Trần Văn H, Lý Văn Q, Đặng Quang V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/02/2024, Cơ quan An ninh điều tra (ANĐT), Công an tỉnh Hà Giang tiếp nhận nguồn tin Công an huyện B chuyển đến có nội dung anh Đặng Văn A, năm S2: 1993, nơi thường trú: Khu phố N, phường D, thị xã Q, tỉnh

Bắc Ninh, về việc tố cáo Phù Thị N, sinh năm 1995, trú tại thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang và Đặng Văn S, sinh năm 1993, thường trú tại thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, lừa đưa anh A đi Campuchia làm việc tại Công ty lừa đảo do người Trung Quốc sáng lập.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng tháng 9/2022, Phù Thị N đi Campuchia chơi cùng chị Nguyễn Thị D (là người Việt Nam sinh sống ở Campuchia, không rõ địa chỉ), tại đây N yêu một người Trung Quốc tên gọi là A Long và được người này rủ ở lại Campuchia tại khu vực cảng BungSong, thành phố Sihanouk.

Tháng 02/2023, A Long dẫn N đến nơi làm việc của A Long tại Công ty Hoảng Sa Ly Hỏa, tại cảng BungSong, thành phố Sihanouk, ở đây N thấy có nhiều người Việt Nam làm công việc truy cập vào các ứng dụng mạng xã hội để tán tỉnh, rủ rê, lôi kéo người khác tham gia các game bài trên ứng dụng do người Trung Quốc sáng lập ra. Cũng trong thời gian này, N được A Long giao liên hệ tìm người Việt Nam đi Campuchia làm việc cho công ty này, chi phí đi lại phía công ty sẽ cho ứng trước, nếu người làm thuê làm được từ 06 tháng trở lên thì công ty sẽ trả các chi phí này.

Về công việc, những người đến công ty làm sẽ phải ký hợp đồng và cam kết với công ty trước khi vào làm, được nhân viên công ty hướng dẫn sử dụng máy vi tính và cách thức truy cập vào ứng dụng chơi game bài, rồi được công ty cấp cho các tài khoản Facebook ảo và tài khoản trên ứng dụng có tên là “*Áp tình yêu*” để tán tỉnh người khác, sau khi những người này có tình cảm, thì dụ dỗ, lôi kéo họ nạp tiền chơi game bài, phía công ty sẽ chiếm đoạt tiền người chơi thông qua việc nạp tiền chơi game trên ứng dụng này. Nếu đưa được từ 10 người Việt Nam sang Campuchia làm cho họ, N sẽ được hưởng 5% tổng số doanh thu của 10 người, nhưng N phải chịu trách nhiệm quản lý, tiếp tế các nhu yếu phẩm cho những người mà N tìm được, vì những người lao động chỉ được làm việc trong công ty, không được phép ra ngoài. N đồng ý, sau đó đăng lên Facebook cá nhân có tên “*N Chị Đại*” nội dung “*Tuyển dụng việc làm ở Campuchia, yêu cầu những người biết chữ và bấm máy tính thành thạo, công việc là 12 tiếng/01 ngày, tiền công là 800USD lương cơ bản + 100USD chuyên cần (nếu làm đủ 30 ngày), bạn nào muốn đi thì Inbox cho mình để mình tư vấn trực tiếp*”.

Từ tháng 02/2023 đến ngày 22/02/2024, Phù Thị N đã tổ chức đưa 13 lần với 31 người đi sang Campuchia làm cho công ty lừa đảo do A Long quản lý, trong đó có 10 lần đưa 17 người qua biên giới trái phép, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng tháng 4/2023, do có nhu cầu tìm việc làm nên chị Vàng Thị H, trú tại thôn Mác Thượng, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, liên lạc với N qua ứng dụng Messenger, hỏi về công việc và tiền công làm ở Campuchia, thì được N cho biết “*bên này có rất nhiều việc, tùy chọn thích làm gì cũng được, có thể kiếm được 20 triệu/01 tháng, chi phí đi Campuchia N sẽ cho H vay, khi nào làm thuê được tiền thì trả cho N sau*”. Hai ngày sau H gọi điện nhờ N đưa sang Campuchia làm thuê, đồng thời hỏi phải cần chuẩn bị những cái gì, có cần

hộ chiếu không, hiện H không có căn cước công dân nên không làm được hộ chiếu, N bảo chỉ cần CMND, N sẽ có cách đưa H sang Campuchia.

Để đưa H sang Campuchia, N liên lạc với một người Việt Nam sinh sống ở Campuchia, N không biết tên người này, chỉ biết Zalo tên là Rithy, nên quen gọi là anh “Thy” (*N biết Thy qua một người tên Y, Y nói Thy là người có thể đưa người đi chui qua biên giới khu vực cửa khẩu Tho Mo, tỉnh Long An, mà không cần hộ chiếu, trước đó Thy có giúp N nhập C trái phép vào Việt Nam*), thuê Thy đón H từ sân bay Tân Sơn Nhất, Tp Hồ Chí Minh đến nơi N bố trí làm việc ở Thành phố Sihanuk, Campuchia với giá khoảng từ 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) đến 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*), sau khi thỏa thuận Thy bảo N dặn H khi đến biên giới thì phải chuẩn bị 500.000đ tiền mặt để đưa cho những người dẫn biên, nếu có người hỏi thì phải trả lời “đi Campuchia để đánh bài hoặc đá gà”.

Theo lời dặn của Thy, sau khi mua vé máy bay cho H bay từ sân bay Nội Bài đến sân bay Tân Sơn Nhất (mỗi khi có nhu cầu mua vé máy bay, N đều liên hệ mua của 01 người làm đại lý vé máy bay tên Nguyễn Văn M, S2 ngày: 22/12/1986, số CCCD: 033086000296, cấp ngày: 15/11/2016, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH, Bộ Công an; Địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên), N gửi số điện thoại của H cho Thy để liên hệ đón người và dặn H thực hiện như lời Thy dặn. S ngày hôm sau, H từ khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên lên sân bay Nội Bài, theo sự chỉ dẫn của N bay vào Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó được 01 người đàn ông lái xe ô tô dịch vụ đến đón, đưa đi một đoạn thì người lái xe bảo xuống và hướng dẫn H bắt xe khác đi tiếp. Khi xe gần đến biên giới thì có những người đi xe ôm chở đến cửa khẩu, khi qua cửa khẩu thì những người gác biên ở đây hỏi H đi đâu, H cho biết “đi đánh bài”, người này tiếp tục hỏi “đi xe nào” H chỉ vào chiếc xe vừa đi và cho biết “đi xe này”, rồi H đưa cho người này 500.000đ và được đưa sang Campuchia, H được Thy đón, đưa đến chỗ N ở Thành phố Sihanouk. Đến Campuchia, N xin cho H làm bùng bê, phục vụ bàn ở 01 nhà hàng, làm đến tháng 9/2023 do phải về làm căn cước công dân nên H quay về Việt Nam.

Lần 2: Khoảng đầu tháng 6/2023, trong khi N đang ở nhà tại thôn Mác Thượng, xã T, huyện Q thì Lừ Văn C, trú tại thôn Nậm O, xã Tân Bắc, huyện Q, tỉnh Hà Giang, nhắn tin hỏi “*thấy chị tìm người sang bên kia làm, thế sang bên kia làm thì cần những cái gì*” N trả lời là cần hộ chiếu, C nói “*bây giờ em đang làm dưới Hải Phòng không về làm được hộ chiếu, bây giờ em chỉ có căn cước công dân*”, N bảo với C “*nếu em không có hộ chiếu thì chị đưa đi đường này, không cần có hộ chiếu cũng qua được*”, C đồng ý.

Cũng trong thời gian này, Lý Văn H nhà ở xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, liên lạc qua ứng dụng Zalo cho N hỏi có phải đang tìm người đi Campuchia làm không, N bảo phải, H nói H có hộ chiếu và đề nghị N đưa đi Campuchia làm, N đồng ý, sau đó liên hệ Nguyễn Văn M mua vé máy bay cho N, C và H bay từ sân bay Nội Bài vào sân bay Tân Sơn Nhất. Ngày 10/6/2023, N đưa H và C bay từ sân bay Nội Bài vào sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh, do có Lừ Văn C không có hộ chiếu, nên N liên lạc thuê Thy đón,

đưa sang Campuchia, Thy đồng ý, sau đó cử 01 người làm nghề lái xe dịch vụ có Zalo tên “M Điền” đón N, C, H lên biên giới Việt Nam – Campuchia, đoạn thuộc huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, do N và H có hộ chiếu nên làm thủ tục xuất cảnh qua cửa khẩu Bình Hiệp, còn C không có hộ chiếu xuất cảnh nên N bảo lái xe đưa lên cửa khẩu Tho Mo, rồi dặn C chuẩn bị 500.000đ để thuê người đưa qua biên giới, sang đến Campuchia N tiếp tục gọi xe đưa 03 người đến công ty Hoảng Sa Ly Hỏa ở cảng BungSong, thành phố Sihanouk, Campuchia. Hiện Lưu Văn C đã quay về Việt Nam.

Lần 3: Khoảng đầu tháng 6/2023, trong khi N đang ở Việt Nam thì Đặng Quang V, trú tại thôn Bơi, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang tìm đến nhà N hỏi về công việc và tiền công khi làm việc ở Campuchia, N cho biết công việc ở Campuchia chủ yếu làm trên máy vi tính, không nặng nhọc, một tháng có thể nhận được 25 đến 30 triệu, nếu không có doanh thu thì có thể hưởng lương cơ bản, N sẽ hướng dẫn đường đi, chi phí đi từ nhà sang Campuchia do công ty chi trả, nếu tự trả tiền máy bay và chi phí đi đường thì sau khi làm việc được 06 tháng công ty sẽ trả lại cho, V đồng ý và nói tự trả tiền máy bay, nhưng phải chờ một thời gian để V làm hộ chiếu xuất C.

Sau đó, Lý Văn S, trú tại thôn Bơi, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, biết chuyện V đi Campuchia làm thuê, nên đã lấy địa chỉ Zalo của N để tự liên hệ, thì được N cho biết như nội dung đã trao đổi với Đặng Quang V, nhưng S cho biết là S không có hộ chiếu thì được N bảo *“thế thì phải đi theo đường cửa khẩu Tho Mo thì mới qua được”*. Đến khoảng giữa tháng 6/2023, lúc này N đang ở Campuchia, thì V gọi điện thông báo đã làm xong hộ chiếu, đề nghị N đưa V, S đi Campuchia như đã thỏa thuận trước đó, N đồng ý và yêu cầu V, S gửi ảnh Căn cước công dân để mua vé máy bay vào Tp Hồ Chí Minh, đồng thời thuê Thy đón, đưa V, S từ sân bay Tân Sơn Nhất đến nơi N ở Thành phố Sihanouk, Campuchia.

Ngày 15/6/2023, V và S bay vào sân bay Tân Sơn Nhất, sau đó được Thy bố trí 01 xe ô tô dịch vụ đón, đưa lên cửa khẩu Tho Mo, tỉnh Long An để vượt biên theo những người đánh bạc, đá gà, lúc này N dặn V và S mỗi người chuẩn bị 500.000đ để đưa cho những người dẫn biên qua biên giới, nhưng vì lúc này không có tiền mặt, nên V và S không qua được biên giới. Những người dẫn biên tiếp tục sử dụng xe mô tô đưa V, S đến khu vực cửa khẩu Bình Hiệp, tỉnh Long An, tại đây V sử dụng hộ chiếu làm thủ tục xuất cảnh, còn S được 01 người đi xe mô tô đón rồi trốn qua biên giới, sang đến địa phận Campuchia thì V và S gặp lại nhau, rồi được Thy bố trí xe đến chỗ ở của N ở TP Sihanouk, Campuchia lúc khoảng 18 giờ cùng. N đã đưa V, S đến khách sạn nghỉ tạm, đến sáng hôm sau N đưa đến công ty Hoảng Sa Ly Hỏa giao cho người quản lý. Quá trình làm việc tại đây, V và S thường xuyên xin về nhưng phía công ty không cho về, đến ngày 24/6/2024 thì được lực lượng chức năng Campuchia giải cứu. Ngày 04/7/2024, Đặng Quang V được trao trả về Việt Nam, còn Lý Văn S do không có hộ chiếu nên phía Campuchia kiểm tra, xác M thông tin đến ngày 29/8/2024 thì được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Lần 4: Vào khoảng tháng 6/2023, trong khi N đang ở Campuchia, thì Làn Văn T và Hùng Văn T1, thường trú tại thôn Tả Ngảo, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, đọc được bài đăng tuyển người đi Campuchia làm việc của Phù Thị N, nên đã liên lạc với N hỏi về công việc và tiền công làm ở Campuchia, N cho T và T1 biết công việc là làm công ty điện tử, lương là 1.000USD/1 tháng, cụ thể có nhiều việc, bọn em cứ sang rồi sẽ biết, chi phí đi lại công ty sẽ lo hết, Làn Văn T nói “*nhưng em không có hộ chiếu*”, thì N bảo “*cứ sang đi, không có hộ chiếu cũng sang được*”, còn T1 thì có hộ chiếu nên N dặn “*khi nào đi thì chị sẽ gọi và mua vé máy bay cho*”.

Vài ngày sau, T và T1 liên lạc với N bảo bố trí cho T, T1 đi Campuchia, ngoài ra T xin N cho ứng trước 2.000.000đ, N đồng ý và chuyển qua tài khoản cho T ứng trước số tiền này, đồng thời yêu cầu gửi ảnh căn cước công dân để mua vé máy bay từ sân bay Nội Bài vào sân bay Tân Sơn Nhất, đồng thời N gọi điện cho Thy thông báo có 02 người muốn đi Campuchia làm việc, 01 người có hộ chiếu và 01 người không có hộ chiếu, đề nghị Thy sắp xếp đón 02 người này từ sân bay Tân Sơn Nhất đưa sang Campuchia cho N. Ngày 28/6/2023 T, T1 đến sân bay Tân Sơn Nhất, sau đó được Thy bố trí xe đón, đưa đến biên giới Việt Nam – Campuchia, tại đây Hùng Văn T1 dùng hộ chiếu xuất cảnh tại cửa khẩu Mỹ Quý Tây, còn Làn Văn T được các đối tượng đưa trốn sang Campuchia qua cửa khẩu Tho Mo, tỉnh Long An, dưới thân phận những người đi Campuchia đánh bạc, đá gà (trước khi qua biên giới N gọi điện dặn T chuẩn bị trước 500.000đ để đưa cho những người “dẫn biên” ở biên giới). Sau khi qua biên giới Thy tiếp tục bố trí xe ô tô đón T và T1, đưa đến nơi làm việc ở công ty Hoảng Sa Ly Hỏa lúc khoảng 2 giờ S ngày hôm sau, lúc này N và A Long đến đón T1, T đi nghỉ, đến trưa thì đưa vào công ty Hoảng Sa Ly Hỏa nhận công việc. Hiện cả Làn Văn T và Hùng Văn T1 đều đã quay về Việt Nam.

Lần 5: Khoảng đầu tháng 7/2023, 04 người gồm: Tãi Văn C, Phù Văn S, cùng trú tại thôn Mác Thượng, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, Tần Thị D, thôn Thượng M, xã Vĩ Thượng, huyện Q, tỉnh Hà Giang và 01 người tên S, ở tỉnh Cao Bằng (không nắm được địa chỉ cụ thể) biết N tuyển lao động đi Campuchia, nên đã liên lạc với N, đề nghị đưa đi Campuchia làm cùng.

Ngoài ra có Vi Đức Anh T2, trú tại thôn Đềm, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và vợ là Mai Thùy L, trú tại thôn Xít Xa, xã M Khương, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, qua nói chuyện với Đặng Văn C, trú tại thôn Cốc Phường, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (lúc này C đang làm ở Campuchia) thì được C cho biết, công việc là làm ở trong sòng bài, T2 đề nghị C cho đi cùng nhưng C nói cũng chỉ đi làm thuê nên không biết, nếu muốn đi thì liên hệ với Phù Thị N xem như thế nào, sau đó C gửi tài khoản Zalo của N cho T2 tự liên hệ. Khi trao đổi với C, S, D, S2, T2, về công việc và tiền công làm ở Campuchia, N cho biết, công việc là làm việc trên máy tính, tiền công mỗi tháng là 800USD đến 900USD lương cơ bản, nếu làm ra nhiều sản phẩm sẽ được thưởng nhiều hơn, cả 06 người này đều nói không có hộ chiếu thì N nói “không cần hộ chiếu, N khắc lo được”, sau đó N bảo những người này gửi ảnh Căn cước công dân để

mua vé máy bay vào Tp Hồ Chí Minh. Sau khi đặt được vé máy bay từ Nguyễn Văn M, N gửi ảnh vé cho 06 người này và dặn, đến ngày bay thì tập trung tại nhà nghỉ Hà Anh gần sân bay Nội Bài tập trung, khi nào đến giờ bay thì làm thủ tục bay vào sân bay Tân Sơn Nhất, Tp Hồ Chí Minh, N sẽ bố trí người đón, đưa đi Campuchia.

Sau đó, N tiếp tục thuê Thy bố trí đón, đưa 06 người trên vượt biên đi Campuchia. Theo sắp xếp của Thy và N, sau khi đến sân bay Tân Sơn Nhất, 06 người này được những người lái xe dịch vụ đón, đưa lên khu vực biên giới cửa khẩu Tho Mo, thuộc huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, tại đây có người đón rồi dẫn chạy bộ vượt biên giới sang Campuchia, sau khi đi qua biên giới có xe ô tô đón, đưa đi tiếp đến khoảng 12 giờ trưa ngày hôm sau thì Thy đưa 06 người này đến giao cho N, N bố trí cho nghỉ 03 ngày để đi chơi sau đó mới đưa vào công ty Hoảng Sa Ly Hòa nhận việc. Làm được khoảng hơn 1 tháng thì S, C được công ty cho về, một thời gian sau thì D, T2, L cũng quay về Việt Nam, còn S2 không rõ đã được về hay chưa.

Lần 6: Khoảng cuối tháng 9/2023 Hoàng Tiến T3, trú tại thôn An Thịnh, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và Trần Văn M, trú tại thôn Bơi, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, nói chuyện với Lý Văn H (lúc này đang làm việc ở Campuchia), hỏi về công việc ở Campuchia, H cho biết công việc làm trên máy vi tính, nếu muốn đi thì liên hệ với Phù Thị N rồi H gửi Zalo N cho T3, M tự liên lạc.

Sau đó, T3, M gọi hỏi thì được N cho biết “công việc ở Campuchia là làm ở trên máy vi tính, tiền lương là 900USD/1 tháng, nếu làm được thêm thì sẽ được hưởng thêm tiền hoa hồng”, T3 và M nói muốn được đi sang Campuchia làm việc, nhưng cả 02 người này đều không có hộ chiếu, N bảo có cách để đưa đi được “khi nào sang đến Campuchia thì làm hộ chiếu sau”, sau đó bảo T3, M gửi ảnh căn cước công dân để N mua vé máy bay từ Nội Bài vào sân bay Tân Sơn Nhất. Sau đó, N tiếp tục thuê Thy đón 02 người từ sân bay Tân Sơn Nhất đến chỗ ở của N ở tại Campuchia. Ngày 29/9/2023, N gửi ảnh vé máy bay và hướng dẫn cho T3, M đi đến sân bay Nội Bài, ngày 30/9/2023 thì làm thủ tục bay vào sân bay Tân Sơn Nhất, khi 02 người này đến Tp Hồ Chí Minh, Thy bố trí xe ô tô đón và đưa M, T3 đi thẳng lên cửa khẩu Tho Mo, tỉnh Long An, khoảng 3 giờ sáng thì đến gần biên giới, lúc này có 02 người đàn ông Campuchia đón, đưa T3 và M đi bộ vượt biên giới sang đất Campuchia, rồi có xe ô tô đón đưa M, T3 đến nơi ở của N ở TP Sihanuc, sau đó N đưa vào công ty Hoảng Sa Ly Hòa nhận việc. Thời gian làm việc tại đây M và T3 thường xuyên xin về nhưng không được, đến ngày 24/6/2024, cả 02 mới được cơ quan chức năng Campuchia giải cứu, ngày 29/8/2024 thì được trao trả về Việt Nam, qua cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Lần 7: Khoảng đầu tháng 11/2023, N nghe Vi Đức Anh T2 nói chuyện là có Nông Văn T cũng ở xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cũng muốn đi Campuchia làm việc, nên N đã lấy số điện thoại T từ T2, sau đó gọi cho T qua ứng dụng Zalo để trao đổi về công việc và tiền công làm ở Campuchia, N trả lời công việc chủ yếu trên máy tính, tiền công mỗi tháng có thể nhận được từ

20 đến 30 triệu, T hỏi không có Hộ chiếu có đi được không, N bảo “cứ yên tâm, khắc đi được”, các chi phí đi từ Việt Nam đến Campuchia phía công ty sẽ bỏ tiền chi trả trước, nếu sau này làm đủ 06 tháng thì công ty sẽ đài thọ số kinh phí này, còn nếu không làm đủ thời gian thì mới phải trả cho công ty số tiền này, T đồng ý. Sau khi trao đổi, N bảo T gửi ảnh Căn cước công dân để N mua vé máy bay, T không có hộ chiếu nên N mua vé máy bay vào sân bay Tân Sơn Nhất, Tp Hồ Chí Minh, do không liên lạc được với Thy, nên N đã liên hệ với người phụ nữ tên Y để đưa đón T, Y hướng dẫn bắt xe đi đến ngã 3 Chung Trách (không rõ địa chỉ cụ thể), rồi tìm đến nhà xe Ong Quế, sau đó lên xe theo những người đi Campuchia khác đi lên cửa khẩu Tho Mo, khi đến cửa khẩu thì đưa 500.000đ cho những người dẫn biên để những người ở đó đưa qua, khi đi qua phải nói là đi đánh bạc hoặc đá gà.

Sau đó N hướng dẫn T đi theo lộ trình mà Y đã hướng dẫn ở trên. Sau khi lên xe Ong Quế, T được đưa đến cửa khẩu Tho Mo, N bảo T khi xuống xe thì lên xe ôm luôn và đưa cho họ 500.000đ để họ đưa qua biên giới, nhưng T không nghe lời, mà tìm chỗ ăn uống nên những người đi xe ôm tưởng không phải người của xe “Ong Quế” nên không nhận chở T qua biên giới, T thông báo cho N, N tiếp tục nhờ 01 người đàn ông tên Vinh Lộc, cũng đang làm ở Campuchia nhờ Vinh Lộc tìm cách đưa T qua biên giới, Vinh Lộc đồng ý và kết nối với 01 người làm ở cửa khẩu Tho Mo (không rõ thông tin) để người này đưa T qua biên giới, sau khi qua biên giới, người này gửi ảnh T đã qua biên giới trót lọt cho Vinh Lộc, sau đó Vinh Lộc gửi cho N, để trả tiền dẫn người qua biên giới (N trả cho V Lộc khoảng 10 đến 12 triệu, sau đó V thanh toán cho người dẫn biên như nào N không rõ). Sau đó T được đưa đến Thành phố Sihanouk, N dặn lái xe đưa T đến Casino Đại Tây Dương (có hình ảnh 2 chú sừ tử) rồi gửi hình ảnh vị trí cho A Long ra đón đến công ty Hoáng Sa Ly Hỏa.

Làm việc tại đây được khoảng một tháng thì T đòi N và công ty cho về, sau khi tính toán chi phí công ty đã bỏ ra lo cho T đi từ nhà đến Campuchia và tiền đặt cọc đảm bảo cho việc T sẽ sang làm tiếp, T bị phía công ty yêu cầu phải nộp 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thì mới cho về. T đồng ý và liên lạc về Việt Nam, nhờ gia đình chuyển 100.000.000đ cho phía công ty Hoáng Sa Ly Hỏa (thông qua tài khoản 01 người chuyên làm nghề đổi tiền ở Campuchia có tài khoản HOANG THI HIEU), chuyển tiền xong thì T được phía công ty cho về Việt Nam.

Lần 8: Đầu tháng 11/2023, Liệu Hoài L, trú tại xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, nói chuyện với Vi Đức Anh T2 (đi Campuchia ở lần 5) thì được biết Phù Thị N chuyên tìm và tổ chức cho người Việt Nam đi Campuchia làm việc, nên đã xin T2 Zalo của Phù Thị N để tự liên hệ. Sau đó, L gọi hỏi thì được N cho biết công việc là làm trên máy vi tính, tiền lương cứng là 900USD/1 tháng, nếu làm được nhiều thì sẽ được hưởng thêm tiền “Hoa Hồng”, L nói “nhưng em không có hộ chiếu”, thì N bảo “cứ sang đi, chi khắc lo cho”, L đồng ý và đề nghị N cho vay 7.000.000đ để trả nợ trước và 1.000.000đ để làm lộ phí đi đường, N đồng ý. Ngày 30/11/2023 N mua vé máy

bay cho Liêu Hoài L và hướng dẫn đến sân bay Nội Bài, sau đó đi máy bay vào sân bay Tân Sơn Nhất, tại đây N tiếp tục gọi Thy sắp xếp người đến đón và đưa L vượt biên cửa khẩu Tho Mo, tỉnh Long An đi Campuchia giao cho N. Khi đến cách cửa khẩu Tho Mo khoảng 1km, người này đưa cho L 500.000đ để đưa cho những người dẫn qua biên giới. Sau khi qua biên giới có người đón sẵn, đưa L đến nơi N bố trí việc ở Tp Sihanouk, Campuchia.

Thời gian làm việc tại đây, nhiều lần L xin công ty cho về, nhưng không được, đến ngày 24/6/2024 thì L và một số người khác được lực lượng chức năng phía Campuchia giải cứu, ngày 29/8/2024 thì được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Lần 9: Khoảng cuối tháng 11/2023 thông qua Đặng Văn S, trú tại thôn Boi, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, N biết Đặng Văn Á, trú tại phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, khi nói chuyện với Á, N có rủ Á đi Campuchia làm việc, công việc ở Campuchia là rủ mọi người chơi Game trên mạng, phải biết sử dụng máy tính và tư vấn cho khách hàng về cách chơi, cụ thể như thế nào cứ sang đây và phải làm đủ 06 tháng, nếu không đủ 06 tháng thì phải đền bù hợp đồng cho Công ty và N, lương mỗi tháng là 900USD tương đương 18.000.000đ tiền Việt Nam (riêng nội dung này Đặng Văn Á khai nhận, để vận động được Á đi Campuchia, cả N và S bảo Á đi Campuchia làm nghề “săm” mình, tiền công sẽ nhận được cao hơn ở Việt Nam nhiều lần, do vậy Á mới đồng ý đi Campuchia cùng N).

Đặng Văn Á đồng ý đi làm, nhưng do Á không có hộ chiếu nên N bảo *“nếu thế thì anh đi qua cửa khẩu Tho Mo thì chỉ cần mang theo Căn cước công dân, đi máy bay từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh thì đi xe taxi đến cửa khẩu Tho Mo, sau đó đi xe ôm để qua cửa khẩu, ai hỏi thì trả lời đi đánh bài hoặc đá gà”*, đồng thời N bảo Á chụp ảnh căn cước công dân gửi cho N để đặt mua vé máy và gửi ảnh vé máy bay cho Á, đồng thời gọi cho Thy bố trí đón, đưa Á đi Campuchia. Khoảng 03 giờ S ngày 10/12/2023, theo hướng dẫn của N, Á bắt xe từ Bắc Ninh đến sân bay Nội Bài, rồi bay vào TP Hồ Chí Minh, khi đến nơi người lái xe dịch vụ có Zalo “Minh Điền” gọi cho Á, bảo Á mô tả vị trí, quần áo, đồ dùng... để người này đến đón. Khoảng 30 phút sau có 01 người đàn ông đi xe ô tô màu trắng sữa, loại 4 chỗ ngồi đến đón Á, đi lên cửa khẩu Tho Mo, thuộc huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, khi cách biên giới khoảng 1km người lái xe đưa cho Á 500.000đ và dặn *“đưa cho những người ngồi bàn ở biên giới để những người này bán vé qua biên giới cho”*. Sau đó, Á bắt xe ôm đến biên giới, khi đến khu vực đường mòn, có nhiều nhóm người ngồi đây (cứ 01 bàn thì có khoảng 4,5 người, những người này đều là dân xã hội, xăm trổ, tướng mạo dữ dằn), theo lời dặn của “Minh Điền” Á đưa 500.000đ cho 01 người trong nhóm những người này và được đưa cho 01 tờ phiếu (to khoảng 3 ngón tay, trên đó có ghi số thứ tự) màu vàng, sau đó người này hướng dẫn đến kiểm tra hành lý tại khu vực kiểm soát, sau đó được đi qua biên giới trót lọt, khi đi qua biên giới không có ai kiểm tra sổ hộ chiếu của Á.

Khi sang đến Campuchia, có 01 người đi xe máy đến cho Á xem ảnh chụp hình đại diện Zalo của Á, để xác nhận là người đón, rồi đưa Á đi khoảng 200

mét, tiếp tục có 01 ô tô đến đón, trên xe ô tô A và người lái xe kết bạn Zalo với nhau, lúc này A mới biết người này có Zalo tên “Rithy”. Người có Zalo Rithy đưa đi khoảng 10km thì chuyển A sang 01 xe khác, rồi người này đưa A đi thẳng đến nơi làm việc do N bố trí ở Tp Sihanuc, Campuchia. Do không phù hợp với công việc này, nên A đã nhiều lần xin N và phía công ty cho về nhưng không được, do vậy trong 01 lần N bảo lãnh cho A ra ngoài chơi vào ngày 12/02/2024 (tức ngày 03 tết âm lịch), A đã bỏ trốn về Việt Nam và đến Cơ quan Công an tố cáo hành vi đưa người trốn đi nước ngoài của Phù Thị N.

Lần 10: Không rõ về thời gian, Đặng Văn N2 trú tại thôn Thấp, xã Vô Diêm, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang, muốn đi Campuchia làm việc nên đã liên hệ với Lý Văn Q, trú tại thôn Cuôm, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang xin Zalo của Phù Thị N, N2 gọi điện cho N hỏi về cách thức đi Campuchia như thế nào, N hỏi lại, thế có cản cước công dân không, N2 trả lời có, nhưng không có hộ chiếu, có đi được không? N bảo được, khi N2 nói chuyện với N thì có Bàn Văn S, cùng thôn với N2 biết, nên bảo N2 xin N cho đi cùng, S cũng không có hộ chiếu, N đồng ý. Sau khi thống nhất thời gian đi, N yêu cầu gửi thẻ cản cước công dân để mua vé máy bay bay vào Phú Quốc để xuất C theo đường cửa khẩu Hà Tiên, sau khi đặt mua vé máy bay của Nguyễn Văn M, N gửi mã vé máy bay qua Zalo cho những người đi.

Khoảng 7 giờ, ngày 22/02/2024, 06 người gồm S, H, T, N2, S, Q bay vào Phú Quốc, khi xuống sân bay H, S, T và Q có hộ chiếu nên được N sắp xếp xuất C qua cửa khẩu Hà Tiên, còn N2, S không có hộ chiếu nên N gọi điện cho 01 người đàn ông tên “Vinh Lộc”, người này làm phiên dịch ở công ty bên Campuchia hỏi, nhờ Vinh Lộc tìm người dẫn N2, S vượt biên giới, L đồng ý và báo giá là 5.000.000đ/1 người, N đồng ý và được Vinh Lộc gửi địa chỉ Telergram của người dẫn biên cho N liên lạc đón người. Theo sắp xếp của những người dẫn biên, N bố trí cho N2, S đi tàu cao tốc đến cửa khẩu Hà Tiên, rồi có 01 người đi “xe ôm” đón, đưa đến nhà của người này ở giáp biên giới Việt Nam – Campuchia, nghỉ chờ đến đêm thì trốn qua biên giới. Khoảng 23 giờ cùng ngày, người chủ nhà đưa N2, S ra bờ biển, chờ 1 lúc thì có thuyền do 02 người Campuchia điều khiển đến đón N2 và S vượt biên giới đi Campuchia.

Khi sang đến đất Campuchia, những người dẫn biên đưa N2, S đến nhà 01 người đàn ông cách biên giới khoảng 7km, tại đây N2, S nhờ người đàn ông này mua cơm cho ăn, nghỉ đến sáng hôm sau thì được đưa lên 01 xe taxi bán tải và đưa đến nơi làm việc do N bố trí ở Tp Sihanouk, Campuchia. Khi đến nơi thì A Long đến đón N2, S vào công ty làm việc. Đến ngày 24/6/2024 thì N2, S cùng với một số người khác được cơ quan chức năng Campuchia giải cứu, ngày 29/8/2024 thì được trao trả về Việt Nam.

Cáo trạng số 26/CT-VKSHG-P1 ngày 30/9/2024, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo **Phù Thị N** về tội: “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo điểm a khoản 3 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phù Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về số lần và số người bị cáo đã tổ chức cho họ trốn sang Campuchia

lao động làm thuê bất hợp pháp như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố, tất cả những người mà bị cáo đã đưa sang Campuchia làm việc đều đã trở về Việt Nam. Tổng số tiền hoa hồng công ty Hoảng Sa Ly Hoả đã chi trả cho N trong thời gian từ năm 2023 đến trước khi bị cáo bị bắt là 7.600USD, tương đương với số tiền 182.000.000đ tiền Việt Nam cho tất cả 31 người mà N đã đưa sang giao cho A Long làm ra, trong số đó có 17 người đưa sang không hợp pháp. Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã tác động gia đình giúp bị cáo khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phù Thị N về tội danh và điều luật áp dụng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố Phù Thị N phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 349; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phù Thị N từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm 6 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 27/02/2024).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 35 825511 8403771, mặt điện thoại màu đen, lưng màu tím, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Theo như biên bản giao nhận vật chứng).

4. Đối với khoản tiền thu lợi bất chính bị cáo được hưởng do thực hiện hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận được thanh toán trả lương, tiền công đưa người sang làm việc tổng là 7.600 USD tương đương với 182.000.000đ, số tiền này được tính bằng 5% trên tổng doanh thu của toàn bộ 31 người lao động được bị cáo đưa sang làm việc làm ra, trong đó có cả 14 người có hộ chiếu xuất cảnh theo đúng quy định và 17 người được bị cáo tổ chức đưa đi trái phép. Tuy nhiên, kết quả điều tra không có căn cứ tách biệt được phần thu lời bất chính mà bị cáo được hưởng lợi từ doanh thu của 17 người được bị cáo đưa đi trái phép. Do vậy để đảm bảo theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo và phù hợp với nội dung của vụ án, Viện kiểm sát xác định số tiền thu lời bất chính mà bị cáo đã được hưởng theo nguyên tắc tính bình quân đầu người xác định số tiền thu lời bất chính mà bị cáo thu được. Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã được hưởng do thực hiện hành vi phạm tội mà có.

4. Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận, nhất trí với luận tội của đại diện VKS, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, tạo điều kiện giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì điều kiện gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, con bị cáo còn nhỏ không có ai chăm sóc và xem xét số tiền bị cáo đã được hưởng lợi vì hiện nay bị cáo không có tài sản gì, số tiền được chi trả bị cáo đã chi phí lo chữa bệnh ung thư cho bố bị cáo, nay bố bị cáo đã chết.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi tổ chức đưa người khác trốn sang Campuchia là vi phạm pháp luật nên rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân thiểu số ở vùng sâu, vùng xa nhận thức về pháp luật còn hạn chế, mong kiếm được tiền chi tiêu và lo cho gia đình nên bị cáo đã phạm tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về chăm sóc con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của họ và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, việc vắng mặt của những người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử thảo luận tại chỗ và quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về căn cứ định tội và định khung hình phạt: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phù Thị N đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ chứng minh số lượng người bị cáo N tổ chức cho họ trốn sang Campuchia làm thuê trong khoảng thời gian từ tháng 02/2023 đến ngày 22/02/2024 là 13 lần với tổng số 31 người Việt Nam sang Campuchia làm việc, trong đó có 03 lần/14 người có hộ chiếu xuất cảnh theo đúng quy định xuất, nhập cảnh, còn 10 lần/17 người không có hộ chiếu theo quy định. Sau khi trao đổi thống nhất với những người đi lao động về địa điểm, thời gian, cách thức đi, bị cáo đã chủ động móc nối, liên kết với một số đối tượng khác chuyên hoạt động dịch vụ đưa người Việt Nam vượt biên sang Campuchia, hướng dẫn, đặt mua vé máy bay ẩn định ngày giờ đi, chuẩn bị phương tiện, bố trí người, xe đưa đón, dẫn đường..., tổ chức đưa 10 lần/17 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia qua nhiều đường khác nhau, dưới danh nghĩa những người đi đá gà, đánh bạc. Toàn bộ

chi phí đi đường từ Việt Nam sang đến nơi làm việc tại Campuchia do N đứng ra nhận từ phía công ty và thanh toán chi phí cho những người này. Theo đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Phù Thị N về tội "*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*" theo điểm a khoản 3 Điều 349 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phù Thị N thực hiện hành vi phạm tội tổ chức 10 lần (cho 17 người) trốn đi nước ngoài thuộc trường hợp "*Phạm tội 2 lần trở lên*", nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, ngày 04/11/2024 ông Vàng Văn K (*là anh rể của bị cáo Phù Thị N*) đã thay bị cáo nộp số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Giang để sung vào ngân sách nhà nước; ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số rất ít người cần được hỗ trợ, bảo tồn và phát triển, sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết và nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài là vi phạm pháp luật, bị cáo biết việc tổ chức xuất khẩu lao động phải do cơ quan, tổ chức được Nhà nước cấp phép thực hiện mới hợp pháp, song vì động cơ, mục đích vụ lợi, kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước về lĩnh vực xuất cảnh; quyền tự do cư trú của công dân; xâm phạm vào chính sách đối nội, đối ngoại của Nhà nước, phần nào ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt Nam - Campuchia, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh biên giới. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời ngăn ngừa tội phạm này nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dân tộc rất ít người, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này còn có đối tượng có tên gọi A Long. Bị cáo N khai báo A Long là người Trung Quốc, làm quản lý ở công ty Hoáng Sa Ly Hỏa (không rõ nhân thân, lai lịch) là người trực tiếp chỉ đạo Phù Thị N tìm và tổ chức cho người Việt Nam đi Campuchia làm việc. Hiện A Long đang sinh sống và làm việc ở Campuchia, do đó Cơ quan ANĐT không có điều kiện, căn

cứ để điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ chứng minh vai trò của A Long trong vụ án này.

[9] Đối với người có tài khoản Zalo “Rithy”. Là người làm dịch vụ đưa đón, vận chuyển hành khách, tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép vào Campuchia, kết quả điều tra xác định đây là đối tượng có vai trò đồng phạm trong vụ án (*trong số 08/10 lần tổ chức cho người Việt Nam trốn đi Campuchia, N đều thuê Rithy đón những người lao động từ sân bay Tân Sơn Nhất, sau đó tổ chức vượt biên trái phép đi sang Campuchia*). Tuy nhiên, hiện không xác định được người này có nhân thân, lai lịch cụ thể như thế nào, theo lời khai của Phù Thị N và những người đi lao động chỉ xác định được người này là người Việt Nam tên "Thy" có tài khoản Zalo là "Rithy" hiện đang sinh sống ở Campuchia, ngoài ra không có thông tin gì khác. Do vậy, đối với trường hợp này Cơ quan ANĐT sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp tục điều tra xác minh, nếu có đủ căn cứ xử lý theo quy định của Pháp luật Việt Nam là có căn cứ.

[10] Đối với Đặng Văn S là người có nhu cầu đi Campuchia làm việc, trong năm 2023, S đã xuất cảnh đi Campuchia 02 lần, các lần xuất cảnh đều sử dụng hộ chiếu xuất cảnh đúng quy định của pháp luật. Liên quan đến việc Đặng Văn A tố cáo Đặng Văn S câu kết, móc nối với Phù Thị N, dụ dỗ A đi Campuchia làm việc cho các công ty lừa đảo; Kết quả điều tra xác định Đặng Văn S không được bàn bạc thống nhất gì với Phù Thị N và không được hưởng lợi ích gì trong việc đưa A đi Campuchia. Không có căn cứ xử lý đối với Đặng Văn S, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Đặng Văn S là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với người có Zalo “Minh Điền”. Là người có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án. Theo tài liệu Ngân hàng TMCP Công Thương, chi nhánh Hà Giang, cung cấp thông tin chủ tài khoản 105871211599 có tên là Hồ Minh Điền, sinh ngày 25/9/1992, địa chỉ thường trú: Tân Phú Đông B, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; số điện thoại: 0937.726.212 đăng ký cho tài khoản zalo “Khang Điền” có ảnh đại diện tương tự như Zalo “Minh Điền”, ngoài địa chỉ thường trú Tân Phú Đông B, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, đối tượng còn sử dụng 01 địa chỉ khác tại A26/12, đường số 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh. Cơ quan ANĐT tỉnh Hà Giang đã Ủy thác cho Cơ quan ANĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bến Tre, tiến hành điều tra, xác minh về đối tượng này. Tuy nhiên, đến nay chưa nhận được kết quả trả lời ủy thác điều tra, do vậy Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hà Giang ra quyết định tách hành vi và tài liệu có liên quan đến Hồ Minh Điền để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[12] Đối với những người tên “Y” và “Vinh Lộc”, là người cùng móc nối với bị cáo N để đưa người vượt biên trái phép sang Campuchia. Kết quả điều tra xác định những người này có dấu hiệu đồng phạm cùng với bị cáo Phù Thị

N, tuy nhiên hiện hồ sơ không có tài liệu xác định nhân thân lai lịch hai người này. Hiện chưa có đủ căn cứ xác định hành vi của “Y” và “Vinh Lộc”. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hà Giang sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với người có tài khoản ngân hàng tên HOANG THI HIEU. Kết quả điều tra xác định: Ngày 31/01/2024, tài khoản 19025920760027 mang tên HOANG THI HIEU nhận chuyển đến số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) của gia đình Nông Văn T, là để thực hiện theo thỏa thuận giữa T và công ty Hoáng Sa Ly Hỏa trong việc đặt tiền để được trở về Việt Nam theo hướng dẫn của Phù Thị N, sau khi chuyển tiền vào tài khoản này xong, Công ty Hoáng Sa Ly Hỏa xác nhận đã nhận được, thì Nông Văn T được quay về Việt Nam. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hà Giang đã yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), cung cấp thông tin có liên quan đến tài khoản 19025920760027 mang tên HOANG THI HIEU, tuy nhiên hiện tại chưa nhận được kết quả trả lời. Do đó chưa có căn cứ để tiếp tục xác minh làm rõ. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hà Giang sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi có thông tin trả lời của Ngân hàng nêu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[14] Đối với Nguyễn Văn M, kết quả điều tra xác định: Nguyễn Văn M, sinh ngày 22/12/1986, thường trú tại thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Hiện nay M đang điều hành văn phòng đại lý theo hợp đồng làm đại lý vé máy bay số 08/2023/HĐDL với công ty cổ phần Hakita, có địa chỉ tại số 72, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp Hồ Chí M. Từ trước đến nay có người sử dụng Zalo “N Kòy” liên hệ với anh để đặt mua vé máy bay nhiều lần cho nhiều người, nhưng anh M không biết người sử dụng Zalo này là ai, không quen biết người nào tên Phù Thị N, cũng không biết gì về các hoạt động liên quan đến xuất nhập cảnh trái phép do N thực hiện. Do đó, không có căn cứ xác định Nguyễn Văn M có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N, Cơ quan An ninh điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn M là có căn cứ.

[15] Đối với 17 người xuất C trái phép. Hành vi của các công dân này đã vi phạm điểm a, khoản 3, Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 về hành vi: Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất C, nhập C theo quy định của pháp luật. Trong số này, có 09 công dân gồm: Vàng Thị H, Lừ Văn C, Lý Văn S, Làn Văn T, Tải Văn C, Phù Văn S, Tản Thị D, Vi Đức Anh T2, Mai Thùy L xuất C trái phép trong khoảng thời gian từ tháng 4/2023 đến tháng 7/2023, tính đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 6, Luật xử lý vi phạm hành chính (*thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này là 01 năm*), do vậy Cơ quan ANĐT không xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với các cá nhân này là có căn cứ.

Còn 05 công dân gồm: Hoàng Tiến T3, Trần Văn M, Liêu Hoài L, Đặng Văn N2, Bàn Văn S xuất cảnh trái phép trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 02/2024, những người này khai báo, khi đang làm việc ở Campuchia thì được lực lượng chức năng Campuchia giải cứu, nhưng bị giữ lại khoảng

hơn 02 tháng, đến ngày 29/8/2024 thì được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Sau khi được trao trả, 05 công dân này đã bị lực lượng chức năng tại cửa khẩu Hà Tiên xử phạt 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) về hành vi: qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ủy thác điều tra cho Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Kiên Giang, tiến hành xác minh nội dung trên khi có kết quả ủy thác sẽ xem xét, giải quyết theo quy định.

[16] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Phù Thị N khai đã nhận được số tiền hoa hồng do công ty Hoảng Sa Ly Hoả chi trả là 7.600 USD (*tương đương với số tiền 182.000.000đ*) cho việc đưa 31 người sang Campuchia làm việc cho công ty làm ra sản phẩm theo yêu cầu, trong số đó có 17 người được đưa sang bất hợp pháp, do đó HĐXX cần xác định số tiền 182.000.000đ này là số tiền phần trăm được Công ty Hoảng Sa Ly Hoả chi cho N của tổng số 31 người, được chia bình quân để truy thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp. Như vậy cần truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền bị cáo được hưởng lợi bất chính từ phần trăm của 17 người là 99.800.000đ (*Chín mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng*).

[17] Về vật chứng: Xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 35 825511 8403771, mặt điện thoại màu đen, lưng màu tím, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy. Là vật chứng bị cáo Phù Thị N sử dụng để liên lạc và thực hiện hành vi phạm tội.

[18] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh **sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đề nghị xin miễn án phí.** HĐXX xét miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[19] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, áp dụng các biện pháp tư pháp, vật chứng và án phí là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[20] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Phù Thị N phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 349; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phù Thị N 07 năm 06 tháng (*Bảy năm sáu tháng*) tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (*ngày 27/02/2024*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền **99.800.000đ** (*Chín mươi chín*

triệu tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Phù Thị N. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) vào Số tài khoản 3949.010.54204.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Giang, theo Giấy nộp tiền ngày 04/11/2024 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Hà Giang (*Vàng Văn K nộp thay*). Bị cáo Phù Thị N còn phải nộp số tiền 79.800.000đ (*Bảy mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng*).

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 35 825511 8403771, mặt điện thoại màu đen, lưng màu tím, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2024 giữa cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, **điểm đ khoản 1 Điều 12** Nghị quyết số 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC 01, PC 09, PV 06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mỹ Lệ